



BỘ TÀI CHÍNH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**  
UNIVERSITY OF FINANCE - MARKETING

# THANH TOÁN QUỐC TẾ

**TS. Phạm Ngọc Dưỡng**

TS. Phạm Ngọc Dưỡng

## CHƯƠNG 2

# CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ

TS. Phạm Ngọc Dưỡng

## MỤC TIÊU

- Hiểu được khái niệm của cán cân thanh toán quốc tế
- Ý nghĩa của cân thanh toán quốc tế
- Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế
- Các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán
- Các biện pháp bình ổn cán cân thanh toán quốc tế khi cán cân không cân bằng

TS. Phạm Ngọc Dương

## NỘI DUNG

### 2.1. Khái niệm

### 2.2. Phân loại cán cân thanh toán quốc tế

### 2.3. Kết cấu của cán cân thanh toán quốc tế

### 2.4. Nguyên tắc ghi chép trong cán cân th/toán quốc tế

### 2.5. Nguyên tắc bút toán của cán cân thanh toán quốc tế

### 2.6. Các mối quan hệ có l/quan đến cán cân th/toán q/tế

### 2.7. Các biện pháp chủ yếu điều chỉnh cán cân TTQT

TS. Phạm Ngọc Dương

## 2.1. KHÁI NIỆM

Cán cân thanh toán (Balance of Payment) là một bản *báo cáo thống kê tổng hợp* có hệ thống, ghi chép tất cả các *giao dịch kinh tế (thu – chi)* giữa *một quốc gia* với *phần còn lại của thế giới* trong một thời kỳ nhất định, thường là một năm.

TS. Phạm Ngọc Dương

Hay:

Cán cân thanh toán quốc tế (CCTTQT) là một bảng đối chiếu giữa những khoản tiền mà nước ngoài trả cho một nước và những khoản tiền mà nước đó trả cho nước ngoài trong một thời kỳ nhất định.

TS. Phạm Ngọc Dương

**Một nước phải trả tiền cho một nước khác phải xuất phát từ:**

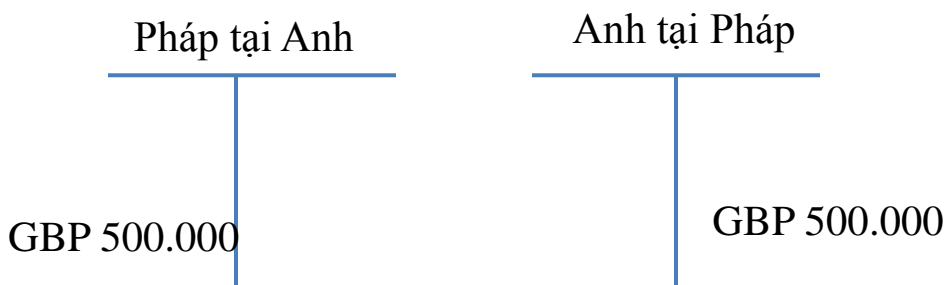
- *Nhập hàng hóa hoặc dịch vụ về.*
- *Cho nước ngoài vay hoặc đầu tư ra.*

**Và việc nước ngoài phải trả tiền, thanh toán cho một nước khác phải do:**

- *Nhập khẩu hàng hóa*
- *Nước ngoài cho nước đó vay hoặc đầu tư vào.*

TS. Phạm Ngọc Dương

- *Ví dụ:* Một người XK Pháp bán cho người Anh 5.000 tấn bột mì trị giá GBP 500.000. Nếu trả tiền ngay thì người XK Pháp có GBP500.000 ghi vào tài khoản.



TS. Phạm Ngọc Dương

## ❑ Ý nghĩa của CCTTQT

- Công cụ quan trọng trong điều hành và quản lý vĩ mô nền kinh tế;
- Công cụ đánh giá tiềm năng kinh tế của một quốc gia, giúp các nhà hoạch định kinh tế có định hướng đúng đắn;
- Cán cân thanh toán còn được sử dụng như một chỉ số về kinh tế và tính ổn định về chính trị.

TS. Phạm Ngọc Dương

## 2.2. PHÂN LOẠI CÁN CÂN THANH TOÁN

**Có 2 loại cán cân thanh toán quốc tế:**

- *Cán cân thanh toán quốc tế thời kỳ:*

Là cán cân th/toán phản ánh tất cả các khoản ngoại tệ **đã thu và đã chi** của một nước với nước khác.

- *Cán cân thanh toán quốc tế thời điểm:*

Là cán cân th/toán phản ánh những khoản ngoại tệ **sẽ thu và sẽ chi** vào một thời điểm nào đó.

*Các giao dịch tiền tệ được phản ánh trong CCTT thực chất là những g/dịch tiền tệ giữa những người cư trú và những người không cư trú và ngược lại.*

## □ Người cư trú và người không cư trú

### Người không cư trú:

Bao gồm: Các cá nhân, hộ gia đình, công ty, nhà chức trách, tổ chức quốc tế.

Căn cứ xác định: Chủ yếu dựa vào quy định về thời gian sinh sống, làm việc liên tục cần thiết tại quốc gia đó của nước sở tại.

TS. Phạm Ngọc Dương

### **Người cư trú:**

Theo Luật thuế Thu nhập cá nhân quy định tại khoản 2 điều 2. là người:

- Có mặt tại VN từ 138 ngày trở lên tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại VN
- Có nơi ở thường xuyên tại VN
- Cá nhân không thường trú

## Một số lưu ý

Các tổ chức như IMF, UN, WB, BIS, WTO,... là người không cư trú với mọi quốc gia

Đối với các công ty đa quốc gia, chi nhánh tại quốc gia nào thì sẽ là người cư trú tại quốc gia đó

Công dân của quốc gia này đến quốc gia khác học tập, chữa bệnh,... không kể thời gian dài hay ngắn đều được gọi là người không cư trú

Phân biệt rõ giữa quốc tịch và người cư trú

### 2.3. KẾT CẤU CỦA CÁN CÂN TTQT

**Cán cân thanh toán quốc tế bao gồm 5 hạng mục sau:**

- Cán cân vãng lai,
- Cán cân vốn và tài chính,
- Lỗi và sai sót,
- Cán cân tổng thể
- Tài trợ chính thức.

### ***(1) Tài khoản vãng lai***

Ghi lại các dòng hàng hóa, dịch vụ và các khoản chuyển tiền qua lại.

Khoản mục cán cân vãng lai được chia thành 4 nhóm nhỏ:

- Thương mại hàng hoá,
- Dịch vụ,
- Yếu tố thu nhập,
- Chuyển tiền thuận/chuyển tiền đơn phương.

TS. Phạm Ngọc Dương

### ***(2) Cán cân vốn và tài chính***

Phản ánh sự chuyển dịch tư bản của một nước với các nước khác (luồng vốn được đầu tư vào hay đầu tư ra của một quốc gia).

Các luồng vốn gồm hai loại:

- Luồng vốn ngắn hạn (tín dụng TM, tín dụng ngân hàng)
- Luồng vốn dài hạn: FDI, ODA, tín dụng TM dài hạn, cổ phiếu, trái phiếu quốc tế...., các khoản vốn chuyển giao một chiều.

TS. Phạm Ngọc Dương



### (3) *Lỗi và sai sót*

Khoản mục này nếu có là do sự sai lệch về thống kê do nhầm lẫn, bỏ sót hoặc không thu thập được số liệu.

**Nguyên nhân:** Những ghi chép của những khoản thanh toán hoặc hoá đơn quốc tế được thực hiện vào những thời gian khác nhau, địa điểm khác nhau và có thể bằng những phương pháp khác nhau.

Do vậy, những ghi chép này - cơ sở để xây dựng những thống kê của cán cân thanh toán quốc tế- chắc chắn không hoàn hảo. Từ đó, dẫn đến những sai số thống kê.

TS. Phạm Ngọc Dương

Hạng mục	Bên có	Bên nợ	Ch/lệch
<b>I. Hạng mục thường xuyên</b>			-118
1.1. Cán cân thường xuyên			-124
a. Xuất khẩu HH	+214		
b. Nhập khẩu HH		-338	
1.2. Cán cân dịch vụ			+21
a. Xuất khẩu DV	+146		
b. Nhập khẩu HH		-125	
1.3. Cán cân di chuyển 1 chiều		-15	-15
<b>2. Hạng mục vốn</b>			+91
2.1. Vốn chuyển ra		-34	
2.2. Vốn chuyển vào	+125		
<b>3. Số sai (chênh lệch)</b>			+33
<b>4. Cán cân tổng thể</b>			+6

TS. Phạm Ngọc Dương

#### ***(4) Cán cân tổng thể***

Cán cân tổng thể = Cán cân vãng lai + Cán cân vốn  
+ Lỗi và sai sót.

Nếu:

- Kết quả của cán cân thanh toán mang dấu (+)  
=> thu ngoại tệ của quốc gia đã (sẽ) tăng thêm.
- Kết quả của cán cân thanh toán mang dấu (-)  
=> thu ngoại tệ của quốc gia giảm hoặc sẽ giảm thấp.

TS. Phạm Ngọc Dương

#### ***(5) Tài trợ chính thức (Cán cân bù đắp chính thức)***

Cán cân bù đắp chính thức bao gồm các khoản mục sau:

- Dự trữ ngoại hối quốc gia.
- Quan hệ với IMF và các ngân hàng trung ương khác.
- Thay đổi dự trữ của các ngân hàng trung ương khác bằng đồng tiền của quốc gia có lập cán cân thanh toán...

TS. Phạm Ngọc Dương

## **Cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam (2008-2013)**

Đơn vị: triệu dollar

Cán cân thanh toán quốc tế		2008	2009	2010	2011	2012	2013	
<b>% của GDP</b>		-11.9	-6.8	-4.0	0.2	2.2	1.7	
<b>I</b>	<b>Tài khoản vãng lai</b>	-10,823	-6,608	-4,276	236	2,973	2,569	
1	Cán cân thương mại	-12,783	-7,607	-5,136	-450	3,691	3,269	
	Xuất khẩu hàng hóa	62,685	57,096	72,192	96,906	-	-	
	Nhập khẩu hàng hóa	-75,468	-64,704	-77,339	-97,356	-	-	
2	Cán cân dịch vụ	-950	-2,421	-2,461	-2,980	-3,616	-4,000	
3	Cán cân thu nhập	-4,401	-3,028	-4,564	-5,019	-5,834	-5,800	
4	Chuyển giao vãng lai một chiều	7,311	6,448	7,885	8,685	8,732	9,100	
<b>II</b>	<b>Cán cân vốn</b>	12,341	7,172	6,201	6,390	9,248	4,500	
1	Đầu tư trực tiếp (FDI)	9279	6900	7100	6480	6780	7000	
2	Đầu tư danh mục đầu tư	-578	-71	2370	1412	3274	1500	
3	Đầu tư khác	Vốn ngắn hạn khác	1971	256	1043	1615	-	-
		Vốn dài hạn khác	992	4473	2751	3226	-	-
		Tiền và tiền gửi	677	-4803	-7063	-6812	-	-
<b>III</b>	<b>Lỗi và thiếu sót</b>	-1044	-9029	-3690	-5475	-1839	0	
1	Cán cân tổng thể	474	-8465	-1765	1151	10382	7069	
2	Cán cân bù đắp chính thức	-474	8465	1765	-1151	-10382	-7069	

## **2.4. NGUYÊN TẮC GHI CHÉP TRONG CCTTQT**

### **1. Đối với luồng hiện vật:**

Lấy số liệu của hải quan khi hàng hoá qua biên giới và tính trị giá xuất khẩu theo giá FOB và trị giá nhập khẩu theo giá CIF. Cho phép dung sai giữa xuất, nhập hàng hoá ở một tỷ lệ nào đó thì được coi là cân bằng.

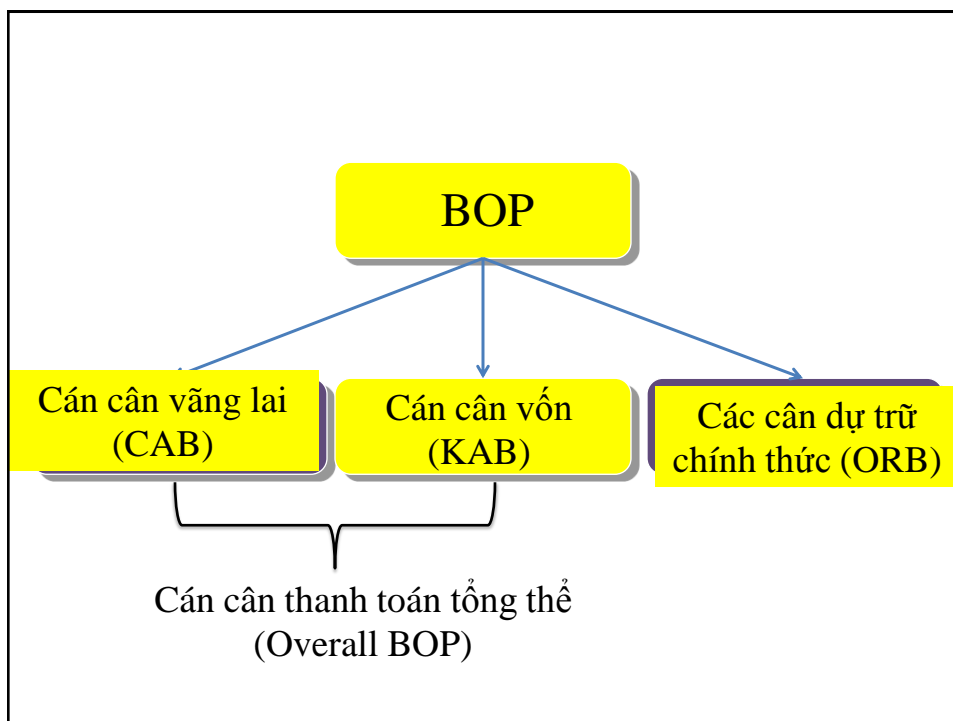
VD: ở Pháp cho phép 3-5%.

### **2. Đối với luồng tiền tệ:**

Lấy số liệu qua hệ thống ngân hàng.

### **3. Đồng tiền ghi chép: Việt Nam dùng USD.**

- Các giao dịch quốc tế được phản ánh vào bên CỐ (+) và bên NỢ (-) của cán cân thanh toán, tương ứng với mỗi *giao dịch gốc* là một *giao dịch đối ứng*.
- CỐ (+) hay NỢ (-) tùy thuộc vào việc tài sản hoặc nguồn vốn đó VÀO hay RA khỏi nước.



<b>Giao dịch</b>	<b>CÓ (+)</b>	<b>NỢ (-)</b>
Vãng lai	Xuất/Nhận	Nhập/Chi
Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dòng vốn vào</li> <li>• Tăng tài sản của BOP trong nước</li> <li>• Giảm tài sản của người cư trú ở nước ngoài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dòng vốn ra</li> <li>• Giảm tài sản của BOP trong nước</li> <li>• Tăng tài sản của người cư trú ở nước ngoài</li> </ul>
Dự trữ	Giảm dự trữ	Tăng dự trữ

### **Đồng tiền sử dụng trong ghi chép BOP**

- Đối với nước phát triển có đồng tiền tự do chuyển đổi, thì số liệu trong BOP thường được ghi chép bằng nội tệ.
- Những nước có đồng tiền không được tự do chuyển đổi hoặc thường xuyên biến động: sử dụng một ngoại tệ tự do chuyển đổi được sử dụng nhiều nhất trong thanh toán quốc tế của quốc gia này. Ví dụ ở Việt Nam là USD.

❖ **Ví dụ:**

Công ty A của Việt Nam xuất khẩu gạo sang Nhật Bản trị giá 10 triệu USD, thanh toán bằng cách ghi có vào tài khoản tiền gửi của Việt Nam tại Ngân hàng Nhật Bản. Hạch toán các giao dịch đó vào cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam và Nhật Bản?



Giải

BOP của Việt Nam	BOP của Nhật Bản
Tài khoản vãng lai (triệu USD) ▪ Xuất khẩu hàng hóa (gạo): +10 Tài khoản vốn ▪ Tiền gửi ở nước ngoài tăng : -10	Tài khoản vãng lai (triệu USD) ▪ Nhập khẩu hàng hóa (gạo): -10 Tài khoản vốn ▪ Tiền gửi của người không cư trú tăng: +10

## 2.5. NGUYÊN TẮC BÚT TOÁN TRONG CCTTQT

### □ Nguyên tắc 1:

#### Ghi Có +

Các giao dịch liên quan tới các luồng tiền thu được từ nước ngoài được phản ánh vào bên có (credit) của CCTTQT. Bao gồm các nghiệp vụ sau:

- XK hàng hoá, dịch vụ
- Quà cáp, viện trợ từ nước ngoài

TS. Phạm Ngọc Dương

- Đầu tư, tín dụng vào trong nước (đầu tư vào trong nước – capital inflow) có thể do:
  - ✓ Nguồn vốn chạy vào trong nước làm tăng tài sản nước ngoài ở nước mình. VD: Công dân người nước ngoài mua cổ phiếu ở VN sẽ làm tăng tài sản của người nước ngoài ở VN → ghi có + vào CCTTQT của VN
  - ✓ Nguồn vốn chạy vào trong nước làm giảm tài sản của nước mình ở nước ngoài (VD: Công dân VN bán cổ phiếu ngoại quốc cho người nước ngoài, do đó làm giảm tài sản của VN ở nước ngoài, thu hồi vốn về trong nước ---> vốn thu hồi này ghi vào bên có + của CCTTQT VN

**Ghi Nợ - Bên nợ phản ánh các luồng tiền mà nước đó chi trả cho nước ngoài:**

- NK hàng hoá, dịch vụ
- Chuyển quà cáp và đầu tư ra nước ngoài -> liên quan đến việc thanh toán cho người nước ngoài.

TS. Phạm Ngọc Dương

**□ Nguyên tắc 2:**

- Bút toán kép: Có nghĩa là mỗi giao dịch được ghi 2 lần, một ghi bên có, một ghi bên nợ.

Ví dụ 1. Unimex Hà nội xuất khẩu hàng sang Đức thanh toán chậm 3 tháng 500.000 USD.

Xuất khẩu hàng hoá sẽ được ghi Có +.

Bán chịu 3 tháng tức là làm tăng tài sản của VN ở Đức, do đó nó được ghi Nợ -.

TS. Phạm Ngọc Dương



Hạng mục	Nợ (-)	Có (+)
Xuất khẩu hàng hóa		500.000 USD
Nhập vốn Ngắn hạn	500.000 USD	

TS. Phạm Ngọc Dương

### Ví dụ 2:

Một người VN đến du lịch ở Mỹ; chi ăn ở khách sạn là 20.000 USD.

- Ghi vào bên nợ CCTTQT của VN: giống như giao dịch nhập khẩu hàng hoá ---> tạo ra nghĩa vụ phải thanh toán cho người nước ngoài.
- Tăng 1 khoản nợ ngắn hạn vào Mỹ; tức là tăng tài sản ngoại quốc ở VN ---> ghi có vào CTTQT của VN.

TS. Phạm Ngọc Dương

## 2.6. CÁC MỐI LIÊN HỆ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CCTTQT

- **Các yếu tố ảnh hưởng đến CCTTQT đó là:**
  - ✓ cán cân thương mại,
  - ✓ lạm phát,
  - ✓ thu nhập quốc dân,
  - ✓ tỷ giá hối đoái,
  - ✓ sự ổn định chính trị của đất nước,
  - ✓ khả năng trình độ quản lý kinh tế của chính phủ.



TS. Phạm Ngọc Dương

### ✓ Cán cân thương mại

Phụ thuộc yếu tố tác động trực tiếp

- Thương mại hữu hình:
- Thương mại vô hình: chủ yếu là dịch vụ và du lịch.

### ✓ Lạm phát

Với điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu tỷ lệ lạm phát của một quốc gia cao hơn so với các nước khác có quan hệ mậu dịch, làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa của nước này trên thị trường quốc tế do đó làm cho khối lượng xuất khẩu giảm.

### ✓ **Thu nhập quốc dân**

- Nếu mức thu nhập của một quốc gia tăng theo một tỷ lệ cao hơn tỷ lệ tăng của quốc gia khác, tài khoản vãng lai của quốc gia đó sẽ giảm nếu các yếu tố khác bằng nhau. Do mức thu nhập thực tế (đã điều chỉnh do lạm phát) tăng, mức tiêu thụ hàng hóa cũng tăng.

TS. Phạm Ngọc Dương

### ✓ **Tỷ giá hối đoái**

- Nếu tiền của một nước bắt đầu tăng giá so với tiền của quốc gia khác, tài khoản vãng lai của nước đó sẽ giảm, nếu các yếu tố khác bằng nhau. Hàng hóa xuất khẩu từ nước này sẽ trở nên đắt hơn đối với các nước nhập khẩu nếu đồng tiền của họ mạnh. Kết quả là nhu cầu hàng hóa đó giảm

Ví dụ: Một nhà nhập khẩu Đức sẽ trả 38 đồng Mác Đức cho một cây vợt tennis, bán với giá 190 USD ở Mỹ nếu  $1 \text{ USD} = 2 \text{ Mác}$ . Nếu  $1 \text{ USD} = 3 \text{ Mác}$  Đức (mất 570 Mác để mua cây vợt) → làm giảm nhu cầu của người Đức đối với mặt hàng này.

TS. Phạm Ngọc Dương

✓ **Sự ổn định chính trị của đất nước,**

- Sự ổn định chính trị của một đất nước là cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế. đây cũng là điều kiện tiên quyết để các quốc gia khác tăng cường quan hệ kinh tế.
- Trong điều kiện mở cửa và hội nhập, chính sách đối ngoại phù hợp sẽ là yếu tố mở đường cho mọi yếu tố khác phát triển.

TS. Phạm Ngọc Dương

✓ **Khả năng trình độ q/lý kinh tế của chính phủ.**

- Đây là yếu tố tạo sự phát triển bền vững và tăng trưởng liên tục của nền kinh tế. cán cân thanh toán quốc tế sẽ được cải thiện theo chiều thuận.

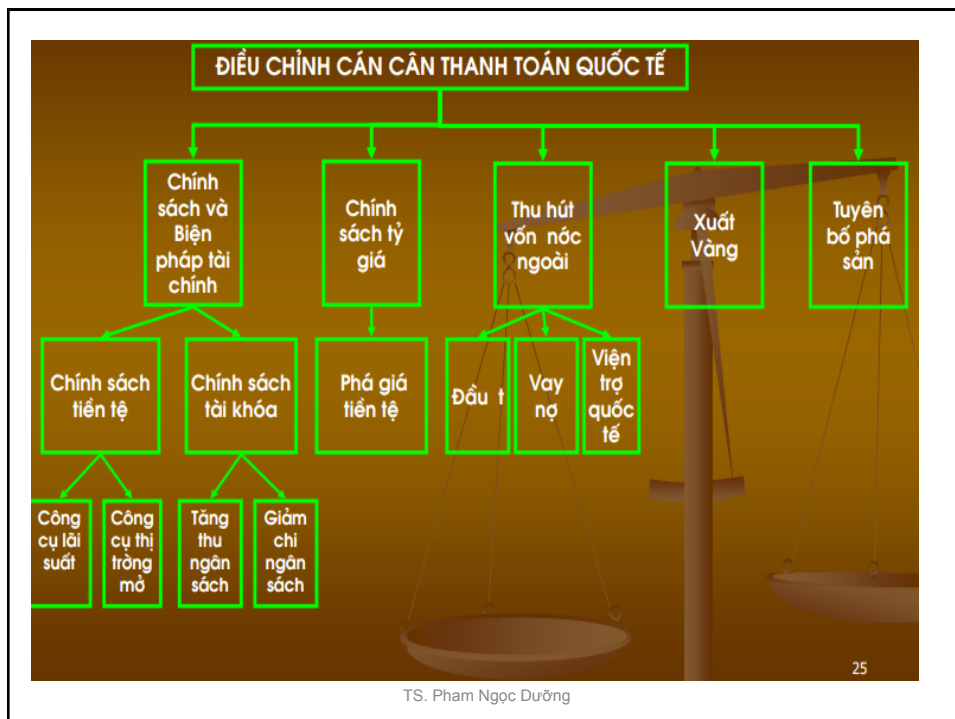
TS. Phạm Ngọc Dương

## 2.7. CÁC BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU CHỈNH CCTTQT

### Ba trạng thái của cán cân thanh toán quốc tế

- (1) Tổng sản lượng trong nước > Tổng mức chi tiêu  
→ Cán cân thanh toán quốc tế bội thu
- (2) Tổng sản lượng trong nước < Tổng mức chi tiêu  
→ Cán cân thanh toán quốc tế bội chi
- (3) Tổng sản lượng trong nước = Tổng mức chi tiêu  
→ Cán cân thanh toán quốc tế cân bằng

TS. Phạm Ngọc Dương



## → Các biện pháp điều chỉnh:

- Điều chỉnh bằng chính sách tỷ giá
- Điều chỉnh bằng chính sách lãi suất
- Điều chỉnh bằng chính sách tiền tệ
- Điều chỉnh bằng chính sách tài khóa
- Điều chỉnh bằng chính sách thu hút vốn nước ngoài
- Điều chỉnh bằng chính sách thay đổi dự trữ

TS. Phạm Ngọc Dương

### (1) Điều chỉnh bằng chính sách tỷ giá

- Nếu tiền của một nước bắt đầu tăng giá so với tiền của quốc gia khác, tài khoản vãng lai của nước đó sẽ giảm, nếu các yếu tố khác bằng nhau. Hàng hóa xuất khẩu từ nước này sẽ trở nên đắt hơn đối với các nước nhập khẩu nếu đồng tiền của họ mạnh. Kết quả là nhu cầu hàng hóa đó giảm

Ví dụ: Một nhà nhập khẩu Đức sẽ trả 38 đồng Mác Đức cho một cây vợt tennis, bán với giá 190 USD ở Mỹ nếu  $1 \text{ USD} = 2 \text{ Mác}$ . Nếu  $1 \text{ USD} = 3 \text{ Mác}$  Đức (mất 570 Mác để mua cây vợt) → làm giảm nhu cầu của người Đức đối với mặt hàng này.

TS. Phạm Ngọc Dương

**(2) Điều chỉnh bằng chính sách lãi suất**

Nâng lãi suất tiền gửi nhằm thu hút ngoại tệ từ nước ngoài vào.

**(3) Chính sách tiền tệ:**

Công cụ thực thi: + Lãi suất.  
+ Chính sách thị trường mở.

**(4) Chính sách tài khóa:**

- Tăng thu ngân sách.
- Cắt giảm chi tiêu.

TS. Phạm Ngọc Dương

**(5) Điều chỉnh bằng chính sách thu hút vốn nước ngoài****(6) Điều chỉnh bằng chính sách thay đổi dự trữ**

TS. Phạm Ngọc Dương

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

1. Cán cân thanh toán quốc tế là gì? Các bộ phận cấu thành cán cân thanh toán quốc tế?
2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế?
3. Các biện pháp nhằm thăng bằng cán cân thanh toán quốc tế?

TS. Phạm Ngọc Dương